

M 4512

Cùng bạn Nguyễn-hữu-Ty,

Giáo-sư trường Sơ-đẳng Rạchgiá.

Anh Nguyễn-hữu-Ty,

Trong lúc chúng ta còn học ở trường Trung-đẳng Mỹ-thọ, anh thường hay đem chuyện làm sách và dịch sách ở nước ta bây giờ mà cùng bàn với tôi. Anh nói rằng : « Quốc-dân ta nay đang có xu-hướng về quốc-văn, nhưng trong các sách mới xuất bản gần đây phần nhiều là thơ ca nhảm nhí, tiểu thuyết phong tình, trong mười cuốn chưa đăng một cuốn nào chính đáng. Nên lo sợ thay cho tương-lai nước Việt, vì sách mà phong hóa suy đồi, luân thường đảo ngược...

Tôi đây vẫn nghĩ như thế đã lâu, bỗng nhiên nghe mây lời anh than tôi cũng ngậm ngùi.

Cái buổi thanh-niên kia đã qua rồi, ngày nay chúng ta ra gánh một phần trách-nhiệm cho xã-hội, anh cũng còn hay nhắc với tôi những sự làm sách và dịch sách. Nhưng thâm nghĩ khuynh hướng theo đời mà cầu lợi, đặt sách phong tình, dịch thơ sâu oán, điều ấy tôi chẳng dám làm mà có lẽ anh cũng không thiết đến. Thế thì làm sách gì, dịch sách gì bây giờ ?

Bảo rằng sách quốc-văn giáo khoa chưa có thì điều đó không ắc, mà nơi đã nhiều rồi thì sự ấy không thật, nên khi tôi cảm viết định dịch sách thì tôi đã nghĩ ngay ra là không chỉ bằng dịch sách cho trẻ xem.

Quyển sách con con này ra đời, nào có quân gì tiếng khen chê, vì hồi hã mà làm thì chắc sao không vẹn vẻ được, nhưng vậy chúng ta có cái hân-hạnh là bước một bước đầu trong sự làm sách cho trẻ xem, mong rằng rồi đây những trang trí-thức đông một ý-kiến với mình đem nhiều điều hay sự lạ ra làm sách để dạy trẻ thơ, cái chí hướng của anh cùng tôi thì là vậy đó, chớ còn tiếng khen chê nào có quan-hệ là bao nhiêu.....

Vẫn biết rằng ta đã hiến mình cho tự giáo-huấn thì đời với trẻ thơ ta sẵn có mối tình thâm-thúy, ta vì trẻ thơ mà

*làm sách cho trẻ thơ, ngoại trừ sự ấy ra, anh cũng vậy
mà tôi đây cũng vậy, chúng ta đừng vọng-câu sự gì khác
anh nhé*

Rachgia le 1^{er} Janvier 1925

HÀNG-THUẬN-ĐĂNG

MY-THO.

THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM
BIBLIOTHEQUE NATIONALE DU VIETNAM
NATIONAL LIBRARY OF VIETNAM

CHUYÊN GIẢI CHÍ

CUỐN THỨ NHẤT



I. — Thằng Hassan xử kiện

Thuở vua Haroun-al-Raschid (1) trị vì, tại thành Bagdad (2) có một người buôn tơ lụa tên là Ali-Codgia.

Ali-Codgia vẫn theo đạo hồi hồi (3) nhân dịp đi viếng thánh-địa la Mecque (4), anh ta bán gần hết hàng hóa ở trong kho tính ra được một ngàn một trăm đồng vàng, còn lại bao nhiêu thì để đem theo bán dọc đường để lấy tiền làm sở-phí luôn thể. Tính xong, Ali-Codgia lấy bỏ phòng hồ theo một trăm đồng vàng, còn lại một ngàn đồng thì anh ta để vào trong một cái hủ, trên bỏ chồng lên một lớp trái ô-liêu (5). Sắp đặt dân đó an bài, Ali-Codgia đem cái hủ ấy gửi cho một người bạn hữu tên Mèhémet mượn giữ giùm đợi anh ta về và dặn Mèhémet ở nhà chẳng được rờ tới trái ô-liêu. Ali-Codgia tới thành Mecque khẩn cầu xong rồi tính quay trở lại Bagdad, nhưng hàng còn đọng bán không chạy, anh ta phải trẩy sang đến nước Ấn-độ, lần lựa ở đó mãi cho tới bảy năm trời mới là về tới xứ sở.

Đây nói qua khi Codgia còn ba tuần lễ nữa thì về tới, ở nhà lão Mèhémet thèm ăn ô-liêu nhớ trực lại cái hủ thì thầm nghĩ rằng : « À, bây giờ mới nhớ lại, thôi, để ta mượn vài trái ô-liêu ăn thử, rồi tới chừng Ali-Codgia về sẽ trả lại cũng chẳng hại gì ».

Nghĩ đoạn lão ra sau dỡ hủ ra coi, ruồi thay, trái ô-liêu đã thúi-rục, lão tính trút hết ngoài đất để coi còn có trái nào ăn được chăng, nhưng khi trút ra rồi, ôi! chóa mắt, vàng đâu là vàng...!

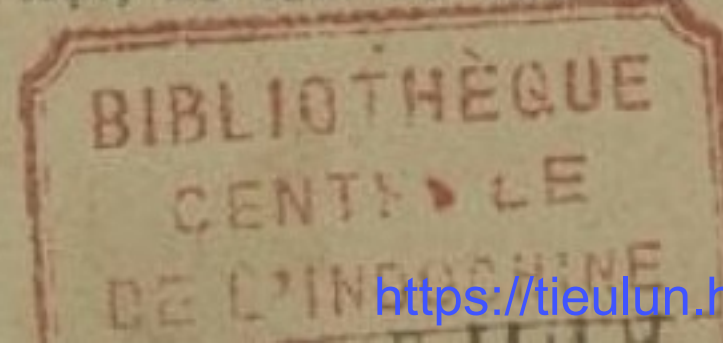
(1) Haroun-al-Raschid (765-809) là một đấng đế-vương có danh hơn hết của nước Thổ-nhĩ-kỳ (Turquie), đồng thời và giao hảo với hoàng-đế Charlemagne (742-814) nước Phalangsa.

(2) Bagdad xưa là kinh-đô của Đông-thổ-nhĩ-kỳ (Turquie d'Asie).

(3) Đạo hồi-hồi (mahométisme) dựng lên bởi Mahomet (571-632).

(4) Thành Mecque ở tại Á-lạp-bá (Arabie), quê hương của Mahomet.

(5) Trái ô-liêu (olive) nhỏ, sắc vàng xanh, có hạt, để làm ra dầu ăn.



Lửa tham khó dục lòng tham há dẫn, lão bèn hốt hết vàng ấy đem khóa chặt vào tủ sắt rồi mua trái ô-liêu khác bỏ đầy vô hủ mà thường lại cho Codgia.

Khi Ali-Codgia về đến chạy sang nhà Méhémet, chuyện vắn giầy lâu rồi hỏi thăm cái hủ ô-liêu của mình gửi ngày xưa. Méhémet trả lời : « Đó, ra sau đây, của anh để đâu thì còn nguyên đó, tôi chẳng dám động tới một trái thử coi ngon dở ». Ali-Codgia ra sau coi lại thấy hủ ô-liêu của mình vẫn đầy không nhót một trái nào thì có ý mừng thầm, nói mấy lời cảm ơn lão Méhémet rồi thì đem hủ về nhà mình.

Khi Codgia đổ ô-liêu ra đếm lấy vàng thì lạ thay, nghìn vàng đã biến đi đâu mất rồi....., anh ta lật-đật chạy trở qua nhà Méhémet : « Hỡi bạn Méhémet, trong hủ ô-liêu tôi có để ở phía dưới một ngàn đồng vàng, mà bây giờ đã mất hết rồi. » Méhémet giả bộ sửng-sốt : « Quái chưa, vàng gì, nào, tôi có biết ?? anh gửi cho tôi một hủ ô-liêu thì bây giờ cũng còn nguyên một hủ ô-liêu, tôi có biết vàng bạc gì ở đâu mà nói vậy. Thôi, đừng kiếm chuyện ngông-cuồng mà báo hại nhau ». Ali-Codgia nói thế gì thì nói, lão Méhémet một hai cũng chời dài rằng mình không biết tới vàng bạc nào ở trong hủ ấy.

Túng thét, Codgia phải nói với Méhémet như vậy : « Thôi, hai ta ở đây cãi nhau hoài cũng vô ích, hãy đem nhau lại trước mặt quan bốn trấn rồi cầu ngài phân giùm cho thử coi ai ngay, ai cho biết ».

Đó hai người mới dắt nhau đến trước dinh quan bốn-trấn cầu xin xử giùm, thiên-hạ nghe tin kéo theo coi đông nức.

Khi quan bốn trấn nghe Ali-Codgia phân trần tự sự thì ngài liền hỏi rằng : « Người nói người có để một ngàn vàng dưới đáy hủ ô-liêu, vậy mà chứng cứ là những người nào đâu ? »

Codgia bẩm : « Thưa chẳng có chứng ai cả, vì bấy lâu nay tôi tin Méhémet như tin tôi vậy ».

— Còn Méhémet thì sao, người nói người không có lấy một ngàn vàng đó vậy mà người có dám thế cùng chẳng ? »

Quan bốn trấn nói vừa giứt, Méhémet kêu đích danh các

vi thần mà thề thối chẳng còn sót một tên.

Nghe vậy, quan liền xử cho Méhémet đặng, còn Codgia thì phải thường sở tổn trong vụ kiện này. Codgia không bằng lòng, nài xin kêu tới vua. Codgia sáng ra bữa sau đưa đơn cho quan tuần kiểm cầu dâng cho tới tay vua. Vua Harounal-Raschid định đến chín giờ ngày mai sẽ kêu đủ tiền, bị lại xử. Đêm đó ngài cùng với thừa-tướng Giafar cải trang đổi dạng đi dạo cùng các chỗ trong thành phố Bagdad.

Đi ngang qua nhà kia vua nghe ở trong có tiếng con nít cười giỡn coi bộ vui vẻ lắm. Ngài cùng với thừa-tướng núp mình dưới hàng rào dóm vô trong sân thấy một đám trẻ trai đang có chạy giỡn lăn-xăn. Giỡn giây lâu có hơi mệt, trong đó có thằng Hassan mặt mày sáng láng, cặp mắt tinh thần, mới biểu mấy đứa nhỏ kia chơi qua cách khác: « Này bây, bọn mình giả dò quan bốn-trấn xử kiện cho Ali-Codgia và Méhémet như hồi sớm mai vậy chơi; để tao làm quan bốn-trấn cho..... »

Mấy đứa nhỏ khác đều ưng theo, rồi thì đứa làm Ali-Codgia, đứa làm Méhémet cải lấy nhau om, dắc đèn quan bốn-trấn cầu xin phân xử. Khi quan bốn-trấn giả là Hassan thấy Méhémet giả đang thề thốt om sòm liền nạt rằng: « Khoan đã, không phải bao nhiêu vậy là đủ đâu. Hãy đem hủ ô-liêu lại đây cho ta coi ».

Vài ba đứa con nít khác giả dò hề-huội như khiên hủ ô-liêu lại vậy. Hassan liền biểu lấy vài trái ném thử. Một đứa giả dò lấy một trái ném rồi thưa rằng ô-liêu vẫn ngon ngọt lắm. Hassan cười gằn rồi nói rằng: « Này, đều này cũng lạ chớ, trái ô-liêu để đã bảy năm trường mà cũng còn ngon ngọt ư... ? Có lẽ đâu, giáo-nghiệm quân hãy thử lại coi ».

Hai đứa con nít khác nhẩy ra làm quân giáo-nghiệm, ném trái ô-liêu rồi cũng đồng nói ngon ngọt cả. Hassan nói: « Bảy năm trường, trái ô-liêu cách đã bảy năm trường mà cũng còn ngon à ? » Quân giáo-nghiệm bẩm: « Thưa không inà, trái ô-liêu đựng trong hủ này là trái ô-liêu mùa này trong năm nay đây mà. » Méhémet giả mở miệng ra muốn nói gì đó bị Hassan chặn lại: « Thôi đi, đừng nhiều lời, mi rõ ràng là đứa gian chẳng sai, quân bảy hãy đem nó ra xử-giáo cho

mau ». Rồi đó mây đưa con nít khác vỗ tay nháy nhót, giả dò xúm lại bắt Méhémet giả đăm ra giáo-trưởng thất cố. Vua đứng coi từ đầu chí cuối, ngài thắc thỏm khen thắm thẳng Hassan sáng trí, đoạn ngài đi ra cùng nói với Giafar rằng : « Ta muốn mai này thẳng nhỏ đó xử vụ Ali-Codgia và Méhémet thế cho ta. Vậy Khanh phải vờ nó vào đền cho sớm. Hãy đòi luôn quan bốn-trần vào đền cùng kiểm hai người giáo-nghiệm, lại nhờ biểu Codgia phải đăm hủ ô-liêu theo nữa.

Sáng ra, thừa-tướng đến tận nhà thẳng Hassan, biểu nó thay y-phục hẳn-hỏi rồi theo thừa-tướng mà vào đền. Đến nơi, vua liền nói với nó như vậy : « Hồi trẻ con kia, trăm hồi hôm này thấy con xử kiện rất tài, trăm bằng lòng con lắm : » Liền đó, ngài dạy đòi Ali-Codgia cùng Méhémet vào và phán rằng : « Các người có sự gì ức thì khai ra đi, thẳng nhỏ này sẽ thay ta mà xử cho các người ». Ali-Codgia và Méhémet mỗi người đều thuật lại chuyện của mình, nhưng tới hồi Méhémet xin thề trước mặt vua thì Hassan cản lại và biểu phải đăm hủ ô-liêu lại coi đã. Codgia đăm hủ vô, Hassan lấy một trái nếm thử, kê hai người giáo-nghiệm mỗi người cũng lấy một trái cắn ăn. Hassan hỏi lại thì hai người đều nói là trái ô-liêu mới năm nay. Vả lại trái ô-liêu dầu tốt cách nào dễ trong chừng ba năm cũng phải thúi. Hassan nói rằng : « Thề thì đủ biết Méhémet là gian vậy, có lý đâu trái ô-liêu để đã bảy năm rồi mà vẫn còn tươi như mới bẻ »,

Méhémet ban đầu còn chối cãi, sau biết không sao chạy án nổi phải thú ngay, đăm vàng ra trả lại y sô cho Codgia, vua dạy xử giáo Méhémet. Quan bốn-trần xử oan người ta thì bị vua quở phạt nặng nề, còn thẳng Hassan thì ngài lại cho nó một trăm đồng vàng rồi sai người giao nó lại cho mẹ nó.

2. — Đám xát của đứa bần nữ

Mười lăm xuân đang chừng niên thiếu.

Cô Louise vội kiêu trần-ai.

Giữa rừng gió dậy mưa bay,

Thiên hương một đoá gãy hai trên nhánh.
Lúc đưa xát buồn tanh thây tham,
Ai đâu đông cho đám rạp rình
Một mình cha sở cầu kinh
Hải-nhi ngư-ngảo vị tình theo sau.
Ôi ! lúc thác kẻ giàu trọng vọng,
Nàng Louise nghèo bọng có gì,
Bỏ thây mảnh vải cũ xi
Gỗ ngâu thánh giá còn chi đâu là.....
Tâm trình bạch vừa ra trần thế,
Đạo tì mau lo đệ khỏi nhà,
Tiếng chuông ngân động thiết tha,
Cho hay trình nữ đã xa quê làng.
Đang giữa buổi sương tang hồng rạng,
Triền núi cao thấp-thoảng cánh huê,
Lúa xanh hương nức bốn bề
Cánh xuân đưa bạn phủ phê mé đồng.
Trên cao vót chùm bông tuyết đượm
Rơi ngay hòm như ướm dòng châu,
Cánh hương đổi sắc thắm sâu
Đầu nhánh chim ỏi hát câu bi-tình.
Ấy là trọn đám đưa linh.....!

3. — Chuyện chàng Jeannet

Chú Clodoche là thợ đóng guốt đêm kia kêu ba đưa con lại và nói : « Các con ơi, cha già sức yếu, mệt mỏi cả ngày đục đẽo cũng chưa đủ mà nuôi các con, vậy bây giờ các con đã lớn, mỗi đứa phải liệu lấy nghiệp gì để nuôi thân ».

Sáng ra ba đưa con từ giả cha rồi gặt lệ mà lên đường.

Trong bọn ba đứa đây có chàng Jeannet là út, hai đứa anh tinh nghịch không muốn cho em đi chung bèn bẻ cây đánh đập, vác đá liên đuổi đi.....

Tội nghiệp cho Jeannet mới mười lăm tuổi đầu, nào có biết đâu là đâu, đi vợ đi vắn cho tới chiều bóng nghe tiếng kèn lính trống binh inh-ỏi. Phút chút một đạo quân binh đi tới, quan chánh lãnh binh thấy bộ Jeannet dễ thương thì hỏi rằng :

« Ở trẻ kia, làm gì mà đi đâu vậy ?? »

— Tôi đi tìm kê sanh nhai.

— Vậy thì theo ta.

Từ đây sắp sau Jeannet : thìn lòng tập lấy những nghề cung thương. Bữa nọ đạo binh của Jeannet đi đánh một thành kia, nhưng lũy chắc hào sâu, công phá hoài mà cũng không nổi. Quan lãnh-binh liền đưa ra một cái thang giấy và hỏi ai dám leo lên tường thành để làm gương cho quân lính noi theo. Jeannet lãnh thang phụng mạng leo thành. Quân lính noi theo gương ấy, chẳng bao lâu hạ được thành.

Giặc tàn, Jeannet không muốn ở trong quân nữa bèn từ giã quan lãnh-binh để đi học nghề khác. Quan này liền nói với Jeannet rằng : « Bấy lâu nay ta biết ngươi là người can đảm, ta không có vật gì quý mà cho ngươi, vậy cái thang giấy ta đưa cho ngươi leo thành ngày xưa thì bây giờ ta lại lấy để tặng ngươi. Bất kỳ ngươi gặp tường nào cao lũy nào chắc hễ ngươi dùng cái thang này thì leo đến tận ngay ».

Jeannet lấy thang từ giã quan lãnh-binh rồi ra đi. Đi tới chiều tối đến một chỗ đô-hội kia, Jeannet vào xin tập nghề với một người thợ may già. Cách chẳng bao lâu gì đó, quan địa phương tại chỗ này sắp sửa cưới vợ, ngài rao cho hết thợ may trong thành ai may được một cái áo thiết tốt đem đến dâng ngài thì ngài sẽ thưởng trọng.

Người thợ may chủ Jeannet lâu nay vẫn nổi danh may khéo, nhưng bây giờ tuổi cao con mắt mờ, không tài nào trông lãnh thưởng được. Jeannet nhờ sáng trí lại với hay chuyên cần mà chẳng mấy ngày đã hóa ra thiện nghệ. Cái áo của Jeannet may đem dâng cho quan địa-phương được phần thưởng nhứt, nhờ đó nên chủ Jeannet khỏi mất danh giá bấy lâu.

Thấm thoát đã tròn một năm, Jeannet không muốn ở chỗ đó nữa, chàng thừa cùng lão thợ may để được đi sang phương khác. Lão thợ may cảm vì Jeannet siêng sản lại ở với mình hết lòng, lão tặng cho Jeannet mấy cái kéo và dặn rằng : « Đây là mấy cái kéo báu lạ của ta, ngày nay ta già mà không con, thôi ta cho đứt ngươi đó. Kéo này chẳng những dễ cắt hàng gié mà thôi đâu, vật gì cứng như sắt đá nó cắt cũng đứt cả, ngươi hãy trân-trọng lấy ». Jeannet bỏ

kéo vào túi rồi ra đi nữa. Ngày kia đi đến một cái lều xưa, phút đầu ở trong một người từ từ đi ra, kêu Jeannet lại và nói : « Đứng lại đó, người có muốn vào đây học phép thiên-văn chẳng ? Ta đang kiếm một tên học trò để hủ-hỉ sớm khuya, nếu người bằng lòng làm đệ-tử ta thì rồi đây ta sẽ chỉ rõ cho người những sự hành động của các vì tinh-tú ».

Jeannet từ đây theo phục-sự thầy thiên-văn đầu đặn hơn một năm nữa. Chính mình Jeannet đã tầm và vẽ ra đặn bản thiên-văn-đồ mà thầy ta đã lâu không tài nào làm nổi.

Thôi ! cảnh nào khuấy đặn tâm lòng tư gia ! Jeannet vào từ tạ thầy xin trở về thăm cha.

*Nghĩ mình tinh đủ ba nghề,
Chẳng chi cũng khỏi ai chê bắt tài*

Thầy thiên-văn thương Jeannet mình mãi, đem ra một cái ống thiên-ly cho Jeannet : « Con ơi ! ống này là đồ báu của tổ phụ lưu-truyền nhưng nay thầy cho con, dầu đường xa muốn dặm, cách trở núi rừng con dùng đèn xem thì đều thấu suốt hết ».

Jeannet về thăm cha đi chưa tới nhà xảy nghe thiện hạ nói rằng ở ngoài biển đông có một cái dài cao ngất, trong dài ấy có một vị hung-thần mới đây bắt công chúa đem về đó để hãm hiếp. Vua sai bao nhiêu binh tướng ra để cướp công chúa lại đều bị vị hung-thần giết chết và quăng thầy xuống biển. Bởi vậy nên vua có chiếu dụ rằng nếu ai cứu được công chúa thì vua sẽ gả công-chúa cho. Mà nào, đã hơn một tháng rồi có ai dám ra đó nạp mạng đâu. Dầu vậy mặc lòng, Jeannet vừa nghe qua thì tính để đi thử. Chàng xuống một chiếc thuyền con, rồi một mình bơi ra ngoài khơi. Vài ngày bơi tới tận bên chơn dài : « Ôi, dài cao tận mây xanh, lên còn chưa được trông gì cứu khỏi. À, ta hãy lấy ống thiên-ly ra coi..... » Jeannet coi thấy công-chúa nhan sắc như hoa mà mặt sần da dợt đang có bị xiềng nằm khoanh dưới đá. Vị hung-thần cũng nằm một bên đó ngủ mê mang. Jeannet lấy cái thang giầy của quan lãnh-binh cho chàng ngày trước máng dựa chơn dài ; vụt ọc cái thang liền cao tới chót

đài, Jeannet leo lên vô dặng tận chỗ công-chúa đang bị xiềng. Vị hung thần nghe động, giựt mình tỉnh giấc thấy Jeannet thì cả giận, cầm gậy phép lại toan đánh Jeannet cho chết. Jeannet lẹ tay thò vào túi lấy kéo của lão thợ may cho ngày xưa cắt một cái cây gậy phép liền đứt hai, sẵn dịp Jeannet nhẩy tới cắt luôn đầu hung-thần rồi quăng thây xuống biển. Công-chúa thấy giết dặng vị hung-thần thì mừng quá, Jeannet liền lấy kéo cắt xiềng tỏa cho công-chúa rồi dó hai người cùng xuống chiếc thuyền con bơi vô bờ. Thiên-hạ hay dặng đồn rùm rộ lên, vua nghe tin sai quân quan đăm võng giá ra rước công-chúa và Jeannet. Về đến đền vua liền y lời hứa gả công chúa cho Jeannet. Từ đây Jeannet dặng làm phò-mã, chú Clodoche trở nên vinh hiển vô cùng, bây giờ chú có đóng guốt đi nữa cũng cốt đóng để giải muộn đó thôi, còn hai thằng anh ác-nghiệt của Jeannet thì biệt tích, có lẽ vì nó biếng nhác không chịu làm nghề gì nên đã chết đói hết rồi đây chăng ?

Ấy đó mà mỗi khi cha mẹ thuật chuyện này lại cho con nghe thì thường hay thêm rằng : « Các-con ơi, ở đời chẳng luận là nghề gì, nếu bây siêng năn cần mẫn, rèn tập lấy cái nghề của bây cho tinh-chuyên thì rồi một ngày kia bây cũng trở nên vinh hiển dặng vậy.

Giấc mộng đêm thanh

Đêm nằm mộng thấy nông-phu bảo :

« Phải ráng lo kiếm gạo từ đây,

Gieo trồng gặt hái phần mây.

Thôi tao không nhọc cuốc cày nữa chi ».

Anh thợ dệt sân-si từ hân,

Rằng : « Từ đây tao chẳng làm đâu,

Áo quần thiêu đủ mặc dầu

Mầy làm mầy bận đừng âu tao giùm. »

Thợ hồ cũng quẩn bay bãi nghệ,

« Việc cất nhà tao để mầy lo »

Tới ai ai chẳng thương cho,

Kêu trời một tiếng rõ to thử nào.

Bên đàng thấy xôn xao sư-tử,
Ôi! phen này thú dữ nhai xương.
Giật mình mở mắt xem tường,
Nhộn nhàn cũng thấy như thường có chi.

Ngoài đường lộ kẻ đi người lại,
Thợ hồ làm chẳng nại nhọc nhàn.
Hiếm người lo việc cử-canh
Lúa đồng vàng ánh trời thanh nắng lò.

Mình hữu phước khỏi lo khỏi ngại,
Tấm lòng yêu đồng-loại càng đầy.
Hỡi ai ở thê-gian này,
Mà cho mình giới mình tày hơn ai... ??

5 .—Thắng sư-Tử.....! Vô địch thú.

Con lừa kia buồn bã tính đi du-lịch cho biết đó biết đây. Nghĩ rồi liền bút giây sỏ niết, chạy đông một hơi vào rừng. Qua một cánh đồng bằng, cỏ non xanh mướt, đang hồi bụng đói lại sẵn miếng ngon, anh lừa mới dừng lại để ăn chơi ba miếng. Càng thấy thông thả chừng nào lừa ta càng khoái, cất tiếng hí vang. Trong rừng đó có con sư-tử nghe tiếng lừa thì lấy làm lạ lén lén rình coi. Sư-tử thuở nay chưa biết lừa là chi, thấy con thú lạ kỳ hình dị dạng, lỗ tai quá lớn mà cái tiếng cũng không phải nhỏ gì; coi một hồi lâu, sư-tử đánh bạo bước lại gần lừa: « Này anh, anh ở đâu lại và tên gì ?

— Thắng sư-tử, vô địch thú...!

— Thắng sư-tử...??

— Phải.

-- Chà, anh này coi bộ mạnh lắm sao mà dám xưng tên lớn lối dữ vậy ?

-- Trên mặt đất này còn thú nào mạnh hơn tao nữa đâu.

Sư-tử nghe lừa nói, đứng nhâm-nhía giây lâu rồi kêu lừa: « Anh Thắng-sư-tử ơi, tôi muốn nói với anh một lời.

-- Muốn nói gì ?

-- Tôi muốn cùng kết anh làm liên-hữu để cự với các thú khác.

-- Được, tao cũng bằng lòng vậy.

Đó rồi lừa với sư-tử dắc nhau ra đi. Đi giây lâu xây tới một khúc rạch, sư-tử liền chồm lổn giò, nhảy một nháy đã tới mé bên kia, còn anh lừa nhảy không được phải lội, lội ra giữa vời nước chảy mạnh làm anh ta dần quay đó một chập mới lên đặng. Sư-tử thấy vậy lấy làm lạ mới hỏi lừa : « Anh không biết lội hay sao ? » Lừa trả lời : « Tao lội giỏi hơn cá nữa đấy à ».

-- Sao hồi nãy anh chập-chúm dưới rạch lâu vậy ? »

-- À há, hồi nãy tao lấy cái đuôi của tao tao câu đặng một con lương, mà mắc con lương to quá nó kéo lôi tao, túng tao phải bỏ con lương mà lên không đây, tại vậy chớ phải tại tao không biết lội đâu đấy ».

Sư-tử cũng tin bằng lời, hai thú mới đồng đoàn dắc nhau đi nữa. Đi ngan qua chỗ kia có một tấm vách hư chân ngan giữa đường. Sư-tử phóng một cái đã qua khỏi. Còn anh lừa dõ hai chơn trước để trèo qua mà mắc lấy cái bụng nặng quá leo lên rồi nhún nhún đó hoài. Sư-tử thấy vậy liền hỏi : « Anh làm gì đó không chịu xuống ? » Lừa trả lời : « Khoan, để tao cân tao thử coi khúc trước nặng hay là khúc sau nặng ». Lần hồi một chập lâu mới qua đặng tới bên kia thì đã mệt hết hơi.

Chuyện này sư-tử có ý không phục lừa : « Tôi chắc anh dối tôi, anh rõ ràng bất tài mà ».

— Tao bất tài ? Mi muốn kinh sức chớ ? Thôi, chẳng nói dài vắn gì hết, tao với mấy ai làm ngã tấm vách đó đặng thì giỏi thế .»

Sư-tử chịu. Sư-tử liền đi tận đằng xa, chạy động đầu vô vách, động hoài động hủy tấm vách cũng trơ trơ. Tới phiên lừa, lừa biết vách không vững, anh ta liền day đích lại lấy hai chơn sau đá vài cái tấm vách liền ngã. Sư-tử mới ghê lừa : « Ôi ! anh thật mạnh hơn tôi bội phần, tôi bây giờ không còn nghi anh nữa ». Lừa đặng trớn nói rằng : « Vậy cũng chưa mấy hay, tao còn nhiều tài khác nữa .» Sư-tử hỏi : « Đá tấm vách ngã là quá sức đi rồi mà anh nói anh còn tài gì hơn nữa ? »

-- Nuốt gai mới tài.

-- Ủy, anh nuốt đặng sao ?

Gần bên đó có mấy buội tậ-lê, thứ cây này nhỏ mà có gai lại là món thích nhứt của lừa, lừa chỉ cho sư-tử và nói : « Kia, mày lại bẻ buội cây gai kia đem lại đây tao nuốt cho coi » Sư-tử lại nhỏ một buội đem đưa lừa, lừa guộn nhai và nuốt hết. Sư-tử kinh tể lừa nên nói cùng lừa rằng : « Anh quả là tài phép hẳn hoi, vua của chúng tôi mới mất, nếu anh chịu thì tôi sẽ hội các sư-tử lại ngày mai tôn anh làm vua. »

Sáng ra sư-tử các nơi đều hội lại một chỗ để tôn lừa lên làm vua. Từ đây trong xã hội sư-tử đặng hòa bình yên tĩnh vì vua lừa hiền đức quá duy cứ ăn cỏ và tậ-lê không mà thôi còn các sư-tử ai bắt đặng thịt thì nấy hưởng vua lừa không rớt tới một chút nào cả.

6. — Con sáo và đóm-đóm

Bóng hồng khuất bôn bề đen hắt,
Đóm tự-kieu lên mặt cao sang,
Rằng : « Xem suốt cõi nhân-gian,
Sáng nào mà dám đo ngan sáng này.
Quyên chúa-tể cầm bầy trùng dể,
Các thú kia còn kể ra gì.
Ong thì mặt muối đen sì,
Kiến thì hình dáng dị-kỳ xâu xa.
Trên võ-trụ nhờ ta mà sáng,
Các ngôi sao là bạn min đây..... »
Giữt lời sáo đậu nhánh cây,
Nghe qua đáp xuống mỗ ngay anh chàng,
« Rồi đời đưa khoe sang ý sáng,
Cớ sự ni là đáng không oan.
Tại mi muốn đặng sáng sang,
Chẳng ngờ nẻo ấy đem đàng cho ta ».
Đời hiểm kẻ xa-hoa khoe ý,
Trưởng cho ai chẳng vì dặng mình,
Dè đâu họa đến thỉnh linh,
Sang thì chúng ghét sáng thì hại thân.

7. -- Chú Cyrille lạnh-lợi

Trong lúc Henri IV (1) chưa đăng nhứt thống cả nước Đại-Pháp thì ngài vẫn còn làm vua xứ Navarre. Ngài cùng các đình thần ở tại thành Nérac.

Một buổi chiều kia ngài đi săn lạc một mình trong rừng, hết sức kiếm lối về mà cũng chưa gặp. Ngài đi vơ-vẩn hoài cho tới trời tối xảy gặp một cái chòi con, túng không biết sao ngài phải vô đó xin ngủ nhờ một đêm.

Người chủ chòi nầy mình mẩy lem luốc, quần áo tả tơi, nhưng coi bộ vui vẻ dễ chịu, bằng lòng cho ngài ngủ đậu. Chập lâu đánh diêm thắp đèn, người nầy đem ra một ổ bánh đã cứng ngắt, vài củ cải đen với một tô bắp hầm để mời vua xơi.

Vua ăn một nhúm hết bao nhiêu đồ ấy nhưng coi bộ chưa no, ngài day lại nói với người chủ chòi rằng: « Chú ơi, còn gì đem ra đây tôi ăn với, bay nhiều có thắm-tháp gì ».

— Tôi chả còn món gì sốt.

— Coi nầy, có lẽ đâu, hãy kiểm lại coi, tôi chắc còn đa, rồi sáng tôi tính tiền trả cho mà!

Người nầy gãi tai cào má nói với vua như vậy: « Nếu nhà người hứa chắc đừng đi cáo ta thì nhà người sẽ có một bữa ăn đích-đáng »

-- Không, tôi không cáo gì đâu »

— Ừ, được, tôi còn một món ngự-phẩm của vua kia nữa.

Nói rồi chủ chàng trở vô đem ra một đùi thịt dê. Vua đang lúc đói sẵn có món ngon vừa ăn vừa hỏi người chủ chòi rằng: « Tên chú là gì nói cho tôi biết với.

— Cyrille, mà người ở vùng nầy họ còn thêm tên riêng cho tôi là Lạnh-lợi, bởi vì họ nói tôi lạnh lợi lắm.

-- Chú Lạnh-lợi ơi! hồi nầy vì ý gì đem thịt ra cho tôi ăn mà chú biểu tôi đừng đi cáo chú?

-- Bởi vì con dê mà ta đem đùi ra cho người ăn đó bản ở trong vườn của bề hạ.

(1). -- Henri IV sanh năm 1553 tại thành Pau. Ngài lên làm vua nước Đại-Pháp năm 1589. Qua năm 1610 ngài bị một tên dân là Ra-vaillac đâm ngài chết đang khi ngài đi xe ở giữa đường Ferronnorio.

-- Chà chà, chú Cyrille này dám ăn trộm đồ của vua chớ:

-- Phải, mà đừng nói nghe, đừng nói cho ai biết hết đã, nếu thấu tai lão Mũi-lớn chắc ta phải đứt cổ.

-- Lão Mũi-lớn...??

--Ừ, vua của chúng ta đó. Ngoài thường-dân chẳng ai là chẳng kêu ngài bằng lão Mũi-lớn. Tôi không thấy ngài lần nào mà tôi chắc có lẽ cái mũi của ngài lớn lắm. Cái mũi của nhà người đó tuy dài có hơi lớn nhưng bằng một góc của vua là cùng.

-- Người ta khéo nói ngoa.

-- Mà này, nói gì thì nói chớ đừng đem chuyện con dê ra mà nói nghe, lão Mũi-lớn hay nặng chắc không dung cho tôi đâu.

-- Lão sẽ chẳng bắt tội chú, tôi dám chắc vậy....

Đêm đó vua ngủ tại nhà Cyrille, sáng ngày thức dậy rửa mặt rồi ra đi. Cách đó ít lâu, vua cùng các quan đương đánh trái lãn dưới tường thành, bỗng đâu thấy một tên quân năm cổ Cyrille dặc ngan qua đó. Cyrille ngược lên thấy vua, anh ta liền la lớn rằng: « Người kia ơi, làm cách nào cứu tôi với, họ đem bỏ tù tôi đây này ».

Vua hỏi tên quân: « Bị tội gì mà phải đem bỏ tù? »

-- Muốn tâu bệ hạ, tôi gặp nó đương bắn trộm một con dê trong vườn bệ hạ ».

Nghe hai tiếng bệ-hạ, Cyrille thất thanh, đứng ngó sững vua và nói: « Ô! lão Mũi-lớn, ngài đây à....?? »

-- Cui đi....., nhà người tướng lớn lắm sao?

Lão Lanh-lợi này lẩn thình, chập lâu bước lại gần vua và nói: « Mà nếu phải bệ hạ là vua thì tôi chẳng sợ gì cả, vì bệ hạ có hứa với tôi ».

-- Ta hứa điều chi??

-- Hôm bệ hạ ngủ ở nhà tôi, tôi đem đùi thịt dê ra cho bệ hạ ăn, tôi có nói nếu lão Mũi-lớn hay nặng chắc người không dung cho tôi. Bệ hạ đáp rằng: lão sẽ chẳng bắt tội chú đâu, tôi dám chắc vậy ».

Vua nghe nói nhớ lại, ngài liền biểu tên quân thả Cyrille ra. Từ đó sắp sau Cyrille chẳng dám vô vườn vua bắn trộm nữa. Anh ta vào làm công cho một người chủ điền cũng ở

tại thành Nérac đó. Bữa kia, nhân dịp có người dâng cho vua một con ngựa ô, ngài cùng với một tên quân đi dạo ngựa trong thành Nérac, xảy gặp Cyrille đương tề hàng rào, vua kêu lớn : « Cyrille, Lanh-lợi ơi ! người làm gì đó ? »

-- Muốn tâu bệ-hạ, chúc bệ-hạ muôn năm.

-- Làm gì đó ? Mỗi ngày tề đặng bao nhiêu ?

-- Tiền công mỗi ngày tám chiêm...

Đương thuở đó tám chiêm là nhiều rồi, nên chỉ vua nói rằng :

« Chà, khá quá... Bao nhiêu tiền mỗi ngày làm gì hết ?

-- Không, tám chiêm đó có phải trọn về phần tôi đâu : tôi trả hai chiêm, tôi cho mượn hai chiêm, tôi cho đứt hai chiêm, tôi giữ lại hai chiêm.

Vua đứng suy nghĩ hoài, giây lâu đáp lại : « Thế là nghĩa gì ta không hiểu, người giải rõ ta nghe ».

-- Muốn tâu, dễ lắm mà. Tôi trả hai chiêm cho cha già tôi đã nuôi tôi thuở bé ; tôi cho con tôi mượn hai chiêm, nó sẽ trả lại trong khi tôi già, tôi cho đứt bệ-hạ hai chiêm là tiền thuê khóa, còn hai chiêm tôi giữ lại cho tôi. »

Vua nghe qua lấy làm phục lắm, ngài liền nói với Cyrille như vậy : « Này Cyrille ơi, nhà người có chịu hứa cùng ta đặng nói sự này cho ai biết hết chẳng ? Nếu không có ta ở đây, nếu con mắt người không thấy mặt ta thì dầu ai có hỏi sự này người cũng đặng nói nghe. Cyrille hứa chịu. »

Khi vua về tới đền ra dáng dặt ý, thấy các quan còn đang ở chờ ngài, ngài liền cỡi chiếc nhẵn đeo ở tay ra và hỏi các quan rằng : « Các khanh ai muốn chiếc nhẵn này ? ».

Các quan ai nấy cũng đều nói muốn hết.

Vua nói : « Vậy nếu ai trả lời mấy câu hỏi này cho đúng thì ta sẽ cho đứt người đó ». Vua liền thuật chuyện Cyrille lại cho các quan nghe. Quan triều là Payra đem đó đi kiếm Cyrille, cho lão một đồng vàng, lão bèn cất nghĩa hết cho Payra nghe.

Sáng ra Payra vô đền giải đặng câu dò và lấy chiếc nhẵn.

Vua liền sai một tên quân ra thành bắt lão Lanh-lợi vô. Vô đến nơi ngài liền điểm mặt lão và nói : « Mi dám cả gan

dối ta mà quên lời hứa hôm qua đi à ?? »

--Muôn tâu bệ-hạ, bệ hạ còn trách tôi sao ??

--Người hứa với ta điều gì ? Nếu không có mặt ta thì người không đáng nói.

--Thì tôi cũng giữ y như vậy...,

--Con mắt người có thấy ta sao ?

--Hai con mắt đều thấy chán chương, con mắt bên tả, con mắt bên hữu.

--Mi dám điều nữa sao...??

Cyrille chẳng nói gì, thỉnh-thoảng thò tay vô túi lấy đồng vàng của Payra cho mình đưa cho vua coi và nói : « Muôn tâu bệ hạ, trước khi cắt nghĩa câu đố cho quan Payra thì tôi dòm trong đồng vàng này thấy hình bệ hạ hẳn hoi. Đây, bệ hạ coi, chẳng những một đồng này mà thôi, cả đến tiền bạc thông dụng trong xứ đều có một cái dấu hình ở trong. Hình này chẳng phải là bệ-hạ vậy chớ ai đây ? »

Vua nghe nói tức cười hết giận : « À, vậy sao, mà ta chẳng dè, phải, người giữ lời hứa không quên. Thôi, hãy đi về sửa hàng rào lại đi ».

S. -- Con ve và con kiến

Cơn nắng hạ ngấm nga ca hát,
Ve ham vui đôi khát quẩn gì.
Đông qua lạnh lẽo sâu bí,
Muỗi trùng chẳng có lấy chi nuôi mình.
Sang ở kiến sự tình phân cạm :
« Thóc còn dư giúp bạn lúc eo,
Vốn lời mùa tới chẳng treo
Nguyên lo trả đủ cơn nghèo làm nhân ». .
Kiến đã chẳng thi ân thì chớ,
Chuyện quanh co hỏi trở ve rằng :
« Sao mi chẳng trữ vật ăn,
Đền cơn túng rối lâu-xắn ích gì ?
Trọn mùa nắng làm chi nay đói ? »
Ve đáp rằng : « Đây giới cầm thi.

• Ngày đêm ca hát li-bi
Lo chi lúc ngặt tướng gì lúc nguy. »
Kiên nghe nói vân-vi đáp xăn :
« Xưa cầm thi nay chẳng cầm thi,
Của đâu mà giúp cho mi.... »

9 --. Con ve và con bò-câu

Vô tình bấy kiên kia đáp xăn :
« Xưa cầm thi nay chẳng cầm thi...
Của đâu mà giúp cho mi...? »
Cu nghe kiên nói vân-vi bay vào :
« Ve ôi ! bậu chớ nao đừng sợ,
Thiếu gạo ăn ta trợ giùm cho ;
Tài hay thì đừng ăm no
Trời đã sanh vậy mà lo chi nhiều,
Giận người kiến ít điều hỏi lại,
Đáng như ve tội phải chết sao ?
Dưới trần ai ở không nao,
Mi lo làm lung ve rao khúc đòn.
Mấy mùa lại có sồn lông dĩa,
Kia Tạo công người đã định vầy,
Luật chung trời khiến cho đây... »
Cu liền thẳng cánh một giây bay về.
Thóc dăm lại bộn bề tư trợ,
Giúp ve ăn chẳng sợ cơn nghèo.
Kiên ơi mi quá sâu keo
Bọn người ích-kỷ có theo chẳng là.
Còn cu nọ lòng ta trọng đó,
Ai lâm nguy đừng bỏ mới hay.... »

10. Quĩ vô-thương và tiền-phu

Thân hoạn-nạn tiền phu than thở.
Không một ai tư trợ lúc nan.
Tuổi già sức yếu khô khan,

Lại thêm gách cúi nặng hoẵng nai vai.
Bóng hồng khuất đường dài thăm thẳm,
Nơi thảo-lư mấy dặm còn xa.
Tuổi thân lụy nhỏ chan hòa
Bên đường để gách nghỉ ra lại phiền.
Ôi! con tạo đảo điên lắm bày,
Từ lọt lòng nào thấy chi vui,
Kể ra lắm nỗi sứt-sùi.
Cơ hàn đói lạnh ngậm-ngùi cho thân.
Lo sưu thuế trăm phần đủ thiếu,
Phần vợ con bận biểu phần mình
Nợ nần mấy nỗi thêm kinh
Ngán thay còn sợ nhục vinh nữa mà...!
Vô-thường hỡi giùm ta đặc lời,
Lánh trần-ai trăm mối nợ đời.
Quỉ nghe hiện tới tận nơi,
Hỏi tiêu có chuyện chi mời đèn ta?»
Quỉ càng hỏi lão già càng sợ,
Rồi ngẫu-nhiên nói trở cho qua:
Rằng: « Vô-thường hỡi mi ơi,
Xin giùm gách cúi về nơi quê nhà. »
Tuy đã biết trần-ai cay đắng,
Nhưng khuyên đừng thở vắn than dài.
Rồi đây rồi cũng có ngày,
Nợ trần trăm mối rạch tay cho mà.
Hỡi nào tha thiết thiết tha,
Ở trong biển khổ có ta cùng mình.

II. — Anh thợ săn mạng

Ông Alexandre Dumas là nhà trước-thuật trứ danh Langsa, ông đi chơi bên nước Thụy-sĩ, về làm sách Thụy-sĩ du-ký có kể lại chuyện này mà ông nói rằng đây là lời của người hướng đạo tỏ cùng ông trong khi đi ngang qua một giải núi cao.

Trên chót núi cao này xưa kia có một anh chàng làm nghề thợ săn bị vị sơn-thần xô nhào dưới hố sâu mà chết. Anh thợ săn này nghề bắn rất lành-lẹn, quanh vùng này chẳng

còn ai mà chẳng biết danh. Ngày kia ảnh rượt theo một con mang cái, người rượt cũng tài mà mang chạy cũng hay. Rủi thay cho con mang, tới gần cái hồ trên trót núi này thì không còn đường nào bôn tẩu nữa. Cái hồ này định theo ngày thường thì mang ta có thể phóng một cái qua tới bờ bên kia, nhưng bấy giờ gặp lấy lúc nguy, con mang nằm dựa bên mé hồ, rên siết thắm sâu mười phân kể chết. Anh thợ săn bưng-bá, lấy tên lấp vào ná-lây, định buông ra một phát thì buổi chiều về nhà đang một bữa tiệc vĩ vèo. Ngờ đâu khi ảnh vừa ngược lên, bỗng nhiên thấy một ông già đầu râu bạc trắng ngồi dựa bên con mang, còn con mang thì ra đáng mừng rỡ đương có liếm tay ông già ấy; ông già là vị sơn-thần ở núi này vậy. Vị sơn-thần buông lời cá trách anh thợ săn rằng: « Ở gần kia, trời đã cho người đủ các món cần dùng, cơ sao người còn dìm lên đây khuấy nhiễu loạn thú cầm của ta chi? Ta đã không xuống dưới đồng bằng vào săn bắt trộm gà vịt người hay là vô chuồng đuổi trâu bò của người, mà người lại cả gan đến tận non cao để giết mang của ta, để bắt phụng-hoàng của ta, đường ấy người liệu sao đây. »

Anh thợ săn chẳng ngăn-ngừ gì cả vội đáp ngay lại rằng: « Trời đã sanh tôi ra nghèo khổ, trời cho thiên-hạ đủ các món cần dùng, còn riêng tôi thì trời lại cho tôi những sự đói khát khổ sở, tôi chẳng có trâu bò mà cũng không có gà vịt, trách gì tôi chẳng lên đây đuổi mang trong hang thẳm bắt phụng-hoàng trên này xanh. Phụng-hoàng và mang đầy dẫy những vật thực trên non mà tôi tại không ngờ ở dưới đồng bằng. »

Vị sơn-thần nghe qua có ý nghĩ ngại, giây lâu ngài ra dấu cho anh thợ săn đến gần, ngài lấy một cái chén bằng cây nặn sữa mang ra, sữa vừa ra khỏi vú thì đặt lại lên, nặn đầy chén, sữa ấy hóa ra một miếng bánh sữa, ngài cầm trao cho anh thợ săn và nói: « Đây, vật này ta cho người, đem về nhà để tới bữa ăn thì lấy ra ăn rồi bánh cũng hườn nguyên lại như cũ, trọn cả đời người đều người hứa cùng ta rằng chẳng bắt phụng-hoàng và giết mang nữa thì bánh ấy người ăn hoài chẳng hết vậy. »

Anh thợ săn hai tay tiếp lấy bánh còn miếng thì hứa với sơn-thần rằng anh sẽ chẳng giết mang bắn phụng-hoàng nữa. Đoạn anh trở về nhà đem cây ná-lẫy treo dựa bếp, tròn một năm anh chẳng làm sự gì cả, nhờ miếng bánh của vị sơn-thần cho mà khỏi thiếu bữa nào. Bấy giờ ở trong núi mà cho chí dưới đồng bằng nữa, loại hưu mang đi lang khắp, chẳng còn sợ lẫn tên mũi đạn như khi xưa.

Một buổi chiều kia anh thợ săn đương ngồi trong nhà thoát nhiên một con mang đi ngan d rới cửa sổ ví thử chẳng cần ra ngoài mà nếu bắn một phát cho tỉnh thì mang cũng đủ chết. Tấm lòng hăn hái đã nguội lạnh một năm rồi, ngày nay bỗng dẫu như dùng dùng nổi dậy, giựt ná lấp tên, nép mình nhắm thẳng, mà câu đoan-thệ với thần xưa thì quên hăn. Một phát tên ra con mang liền ngã quay ra chết, anh thợ săn vội vã chạy vào nhà, làm thịt rồi ăn uống xong xuôi, anh nhớ lại miếng bánh, lật đật mở tủ định lấy ra để ăn tráng miệng. Tủ vừa hé mở, anh thấy một con mèo mun rất to, hai tay thì hai tay người ta mà hai mắt cũng hai mắt người ta, gương đôi trông lờm lờm ngó anh rồi ngậm miếng bánh sữa nhảy phóc ra ngoài biến mất.

Bánh tuy mất nhưng anh thợ săn cũng chẳng lấy gì làm buồn phiền cho lắm, vả lại lúc đó các loại sơn thú tràn xuống khắp dưới đồng bằng, anh chẳng cần đi đâu xa, ở quanh quần lối đó mà bắn hưu mang cũng đáp đổi qua ngày tháng vậy. Tròn một năm chẵn, loại hưu mang cũng nhác lẫn, trừ ở trên núi ra còn dưới đồng bằng thì tuyệt nhiên không còn thấy một con nào lai vãn. Cùng tưng anh thợ săn phải lần mò lên núi, thọc hang nầy qua hố nọ mới là tầm đặng mang mà bắn.

Một bữa kia anh thợ săn đi gần tới chỗ vị sơn-thần mà cách ba năm trước đã hiện ra cho anh miếng bánh sữa, anh thấy ở trong bụi rậm có một con mang chồm vờn nhảy ra, anh lấp tên đoan nhắm bắn một phát, con mang liền lúi mũi tên chạy tới bên chỗ sơn-thần ngồi khi xưa nhào ngay xuống hố.

Anh thợ săn chạy theo con mang, tới nơi anh lại đứng

meo bèn mé hổ dòm xuống dưới sâu coi con mang rơi ở chỗ nào. Nhưng lạ thay, mang đâu chẳng thấy mà thấy lão sơn-thần ngày xưa hiện ra ở dưới hổ, hai mắt sáng hoắc, trân trân ngó ảnh. Anh thợ săn muốn quay mình lại đứng chạy tránh lão sơn-thần mà không thê sao dớ chùn lên đứng, ảnh xây xẩm mặt mày kê nghe lão sơn thần kêu tên ảnh ba lần, kêu chưa giứt lần thứ ba thì anh thợ săn la lên một tiếng vang động sườn non rồi rơi ngay xuống dưới hồ mà chết.

12. — Chuột dinh và chuột quê

Chuột dinh mời chuột ở nhà quê,
Rằng: «Thú châu-thành chẳng chỗ chê,
Mỡ béo thịt ngon nhiều món đẹp
Vui gì đồng nội hoát cùng lê».

Tiền đây mời bạn thử sang chơi,
Mặc sức nó say thỏa thích đời
Nghe vậy chuột quê ưng ý chiều,
Đồng nhau đôi gả dờ chân dờ.

Đến nơi hai chuột mặc nó say,
Chả gói ê hê phỉ da thay.

Trong tiệc thức gì, gì cũng đủ,
Cái đời như thế nghĩ thua ai.

Trên bàn còn vấn chuyện trò nhau,
Xó góc bỗng nghe có tiếng ngao
Bầy via ba hồn bay biệt mất,
Tầm hang gần đó dắc chui nhào.

Chập lâu nghe vẫn tiếng bò ra,
Dinh vội mời quê chớ bỏ qua.

Nem gói vẫn còn ăn kéo uổng,
Quê rằng: «Thôi, bác hại tôi à.

Nơi tôi kia mới thật vui cho,
Lúa chín đầy đồng tạo-hóa lo.
Cây trái tốt tươi mình đủ hưởng,
Thích tình năm tháng khỏi so đo.

Ham gì mớ thịt chả nem nhiều,
Phỉ chí chừng nào sợ bấy nhiều.
Tôi dẫu rằng quê, quê trời kẻ,
Hơn anh thành thị cái thân liều. »

13. — Con kiến cánh.

Buổi xưa, trong lúc đế-quyền còn mạnh, ở nước kia anh của một vị vương đi chơi ngoài đồng bị người giết chết.

Vua này thương anh quá đổi và giận đuổi vô cùng. Ngài rao khắp trong thành ngoài quận tự quan chi dân hễ ai bắt được sít-nhơn thì thưởng trọng, còn ai yếm ản thì cũng đồng tội. Một buổi chiều kia, ngài đang ngồi một mình nơi tư phòng than thở vì anh bị thác oan mà tầm không ra đứa hung-thủ, bỗng nghe ngoài trước có tiếng lao xao, giây phút viên quan đầu-lãnh trong đền tên Công-đang bước vào quì xuống tâu rằng: « Muôn tâu hoàng-thượng, kẻ hạ-thần đã bắt được đứa hung-thủ rồi nên đem nó vào đây để mặc hoàng-thượng xử phân. »

Vua dạy dắt vào. Công-đang ra ngoài dắt vô một tên nhà quê. Tên nhà quê này quì trước mặt vua và tâu :

« Xin hoàng-thượng đèn trời soi xét, kẻ phạm-dân này thật không dám phạm tội sát nhơn. »

Vua dạy lại hỏi Công-đang vậy chớ lấy bằng cứ nào mà gọi tên này là hung-thủ. Công-đang tâu : « Muôn tâu hoàng-thượng, hoàng-thượng hãy dòm lại áo của nó mà coi, dính đầy những máu. Vua xem kỹ lại thật quả y vậy. Cơn giận nổi lên bùng bùng, ngài thét tên nhà quê biểu phải cung khai cho mau.

Tên này một mực cứ nói mình vô tội mà thôi, máu tự đâu mà vậy đây quần áo thì chẳng rõ, chớ còn giết anh vua thì va không ngay.

Nhưng vậy Công-đang tâu đốt thêm rằng : « Muôn tâu hoàng-thượng, chẳng những quần áo nó vấy máu mà thôi, kẻ hạ-thần xét ở nhà nó một túi vàng và chiếc nhẫn này đây vốn là của lệnh-huynh hoàng-thượng thường đeo khi hồi còn sanh tiền.

Thôi, thề là cứng mồm, tang cơ sờ sờ chạy đâu khỏi ản,

vua chẳng hỏi dài vắn gì nữa định đến ngày mai thì đem lên nhà quê ra thiêu sông để trả thù anh. Ôi!

Đang khi sấm sét bất kỳ

Con ong cái kiến kêu gì được oan.

Người ta ai cũng thương tiếc tên nhà quê họa đầu khéo đến thỉnh linh chớ nào có biết rằng Công-đang chính là tay hung thủ đã giết anh vua mà lại còn vu oan cho kẻ vô tội nữa. Việc này kín như chấu úp, nhưng mà lành dữ sau rồi cũng rõ, trăm mưu hay nào có ra gì.....

Sáng ngày lại vua biểu dắt tên nhà quê ra tại chỗ xử hình để vua xem tận mắt cho hả chút lòng buồn, còn Công-đang thì dạy quân chế dầu vô cùi để tiện việc đốt.

Giây lâu dẫn tên nhà quê ra tới chỗ xử hình, Công-đang dạy quân trói vào cột trụ và nổi lửa lên. Bấy giờ trong lòng vua dường như bồi hồi nghi ngại, ngài chằm chằm ngó tên nhà quê rồi dòm lại Công-đang, còn Công-đang thì dương có đức suất quân lính nổi lửa cho mau.

Quân lính áp lại bắt tên nhà quê để lên giảng hỏa, tên này nói với quân như vậy: « Ôi! các cậu ôi! xin để tôi có đôi lời chót hết ».

Công-đang ra dấu không cho, nhưng vua thì biểu quân hãy để coi tên nhẽ quê muốn làm gì cho biết.

Tên nhà quê bước tới một tấc đá trước mặt vua, nhưng dưới tấm đá ấy có một con kiến cánh đang bò vờ-vẩn, tên nhà quê cúi mình lấy tay phẩy nhẹ con kiến vì sợ phẩy mạnh mà nó có chết chẳng, đoạn anh ta quì ngửa xuống đất. Vua chằm chằm nhìn không nháy mắt, ngài thấy con kiến mà tên nhà quê phẩy nhẹ ấy sẽ cánh cất mình bay vù lại đậu nơi tay trái Công-đang. Công-đang chụp bắt con kiến và vò nát ra.

Lúc này tên nhà quê vừa lay vua đủ ba lay và anh ta sắp mình đứng dậy thì bọn quân binh áp lại bắt trói anh ta. Vua liền bước xuống đất lấy tay khoát một cái và bảo quân ấy rằng: « Chúng bây chẳng nên động tới mình tên nhà quê này, nó không phải là đứa hung phạm giết anh ta đâu. »

Miệng vua thì nói còn mắt vua thì ngó trăn Công-đang. Ngài thấy mặt Công-đang đã xanh tái một vài phần. Bấy giờ Công-đang bước tới gần vua và hỏi rằng : « Muôn tâu hoàng-thượng, nếu hoàng-thượng gọi tên này là vô tội thì còn ai đâu nữa mới gọi là hung phạm ?? »

Vua trả lời : « Chính ngươi là đứa hung-phạm giết anh ta đó. Tên nhà quê gần chết mà không nỡ giết một con kiền nhỏ nhoi, còn mi thì lại bắt đi mà vò nát thì tấm lòng từ thiện của mi ở đâu ? »

Công-đang nghe qua mặt như chàm đỏ, lập cập nói chẳng ra lời, vua thấy vậy chẳng còn nghi ngờ gì nữa, ngài liền dạy Công-đang phải tức tốc khai ngay kéo bị hình tra khổ sở. Công-đang ngấp-ngượng giây lâu rồi cũng phải nhứt nhứt đầu đuôi khai thiệt và anh ta nài nỉ xin vua dung mạng. Vua không nghe, ngài liền dạy quân đem Công-đang ra thiêu sống. Anh ta lúc bình thời vốn hung hãn tự phụ ai ai cũng ghét, nay tới lúc này không thấy một người than tiếc. Khi Công-đang chết rồi vua liền an ủi tên nhà quê ít lời, liền đó ngài cho anh ta vào thê chức Công-đang mà coi sóc các việc trong đền.

Ấy là : Chớ cậy nhiều mưu toan hại kẻ,
Đáo đầu rồi cũng rõ ngay gian.

14 —. Ai tử chi tâm.....

Dưới tường thành Phô-lăng còn lệ,
Hằng mỗi năm bày lễ vui chơi.
Xôn xao nam nữ tới bờ,
Trẻ già náo nức rạng ngời xiêm y.
Vui xem hội đang khi chọn nhộn
Sư-tử đâu chen lộn đám đông,
Ai ai đều hoản chạy đông
Thảm thay một ả con bông trên tay.
Thân yêu ớt té dài xuống đất,
Sư-tử ta tỉnh giật hải-nhi
Thương ôi lòng mẹ ai-bì
Chạy theo thú dữ sá gì đến thân.
Đầu cúi lạy mở ân hà hải,

Rộng lòng thương đội ngãi đến già
Trẻ thơ trả lại giùm ta
Thầy con nguy biên ruột rà quặn đau.
Ôi ! lòng mẹ xiết bao đòi đoan
Than giứt lời lai láng dòng châu
Thú kia tuy dữ ví dầu
Thầy con thăm nảo dễ đâu khuấy lòng.
Dừng gót lại mà trông ả nọ,
Mắt ngó trần đường có ai-bì
Trẻ thơ bỏ lại ra đi
Phấn phấn nhẹ gót thú ni về rừng.

Chữ hiếu xin ai phải giữ tròn,
Mới là không hổ phận làm con.
Kia ân dưỡng dục ân chưa trả,
Nợ nghĩa cưu mang nghĩa vẫn còn.
Phải nhớ công cha đường biển cả
Đừng quên ngãi mẹ nặng tay non.
Gìn lòng vàng đá tua thờ kính
Chữ hiếu xin ai phải giữ tròn,

15. - Chuyện tấm khăn

Có lần nọ hoàng-tử ở nước kia đi dạo chơi trong làng, xây gặp một nàng con gái. Hoàng-tử muôn cười làm vợ về tâu lại với vua cha. Vua cha bằng lòng đi đến tận nhà nàng con gái ấy và nói cùng nàng rằng: « Con trẫm muôn dựng nàng làm vợ, vậy nàng có bằng lòng không? ».

Nàng này trả lời rằng: « Muôn tâu hoàng-thượng, chẳng hay hoàng-tử có biết nghề nghiệp gì cùng chẳng? »

Vua lấy làm lạ: « Coi này, con cuồng trí rồi sao vậy? Hoàng-tử là con vua mà còn mong học nghề nghiệp gì nữa? »

-- Muôn tâu hoàng-thượng, nếu hoàng-tử chẳng biết một nghề nghiệp nào thì con chẳng khứng hoàng-tử làm chồng con.

Dầu nói gì thì nói nàng nắn nắn quyết một chẳng khứng ưng hoàng-tử. Nhưng hoàng-tử yêu nàng quá, túng thế không biết sao ngãi tính phải học lấy một nghề gì để cho

nàng dùng ché ngài nữa. Nguyên tại làng của nàng con gái đó ở có một sở làm nệm khảm để bán ra ngoài-quốc, hoàng-tử vào đó để tập nghề.

Chẳng đầy một năm, hoàng-tử trở nên một người thợ dương khảm rất khéo. Bấy giờ nàng con gái kia thấy hoàng-tử có nghề hay trong mình thì mới là bằng lòng ưng ngài làm chồng, rồi đó hai người dắt nhau về đền vua, vua cha rất đẹp, bày yến tiệc linh-dinh để khoản đãi các quan trong bảy ngày. Từ đây hai vợ chồng hoàng-tử : sắc cầm hòa nhã lửa hươg nồng-nàng.

Một khi kia hoàng-tử cải trang dạo chơi phố-xá, ngài vào ăn lót lòng trong một cái quán. Thình lình chỗ ngài ngồi và bàn và ghế gì đều sụp xuống dưới đất cái hết. Chứng ngài mới hay rằng mình đã vào tay kẻ cướp, mà nơi hầm sâu đây là chỗ của bọn nó để nhốt người ta. Năm thằng ăn cướp nhảy ra toan lại giết ngài. Nhưng ngài sáng trí, nói với lũ cướp kia như vậy : « Này các anh ơi, các anh giết tôi rồi mà lợi gì đó, tiền đây hãy lấy hết đi ; tôi lại biết nghề dương khảm nữa, các anh dung cho tôi sống và nhốt tôi lại dưới này tôi sẽ dương khảm cho các anh đem bán ắt té lợi nhiều. Lũ cướp nghe hữu lý, lục lưng hoàng-tử lấy tiền hết rồi cầm ngài lại đó để ngài dương khảm cho lũ nó đem bán.

Hoàng-tử đi một ngày một biệt làm cho vua, vợ ngài cùng các đình-thần má cho chí ngoài thường dân nữa chẳng ai là chẳng lo sợ. Vua sai quan binh đi kiểm khắp nơi cùng xứ nhưng không dặng tin tức gì cả. Vợ ngài đóng cửa ở miết trong cung, một cử than khóc ngài hoài, ai khuyên lơn gì cũng không dặng. Sáu tháng trời ròng rã, hoàng-tử bị nhốt ở dưới hầm sâu lấy hết nghề hay tài khéo dương dặng một tấm khảm vừa lớn vừa đẹp nói chẳng hay cùng. Nhưng nếu ai coi kỹ thì mới thấy dựa cạnh tấm khảm ấy ngài dùng một thứ tơ lợt lợt đen đen thêu tên ngài cùng chỉ rõ chỗ ngài bị cầm, mà lũ cướp có biết gì đâu. Ngài kêu lũ cướp lại cùng nói với bọn nó : « Các anh ơi ! Tôi nghe nói hoàng-thượng mình ưa khảm tốt, vậy nay tôi dương dặng một tấm này nếu các anh dám dâng cho hoàng-thượng thì chắc là hoàng-

thượng sẽ thưởng các anh tiền nhiều lắm. »

Hai thằng ăn cướp thay đồ giả dạng kẻ bán hàng dao, mang khảm đi bán. Dọc đường người ta trầm trồ khen dậy, mà nào, ai có tiền bạc cho nhiều hòng mua nổi tấm khảm ấy. Vì có lời hoàng-tử dặn nên hai thằng ăn cướp vác khảm thẳng vào đền vua, vua xem qua đẹp ý thưởng cho một trăm nén vàng.

Bấy giờ trong các cung các viện ai cũng nô-nức đi xem khảm, vợ hoàng-tử cũng có đi ra đó coi nữa. Nàng thấy tấm khảm cùng một kiểu mẫu với những khảm các thợ trong làng của nàng đương thì nàng vui đẹp vô ngần.

Nàng coi kỹ lại giấy lâu bỗng nhiên biến sắc : « A ! tên của hoàng-tử trong tấm khảm này ! ? chỗ hoàng-tử bị nhột.. ! ? , thôi, phải rồi, phải rồi, tấm khảm này là tự tay hoàng-tử đương ra ». Vua cùng các cung nhân thấy chuyện của hoàng-tử ra mỗi thì mừng quá. Tức khắc vua sai một đạo hộ vệ kéo lại vây chắc chỗ quán hoàng-tử bị nhột. Bọn cướp chẳng còn ngày giờ nào mà thoát thân kịp đều bị bắt hết. Phá hăm ra người ta thấy hoàng-tử ngồi bẹp dưới đất tản mẩn đương một tấm khảm khác. Dắt ngài lên đem về đền, khắp trong thành ngoài quận ai hay đăng tin ấy cũng vui mừng nhảy nhót. Ngài nói cùng vợ rằng : « Ngày nay tôi đăng sông đây là nhờ có hiền thê biết liệu trước, vì thử khi xưa mà nàng chẳng biểu tôi học một nghề nào để tùy thân thì ắc tôi phải chết mất rồi.

Đó là lời hoàng-tử nói với vợ ngài như vậy, mà lý thú thay là câu nói này... ! Còn về phần các bậc thượng-lưu trong nước ta rồi đây sao sao các ngài cũng bảo mấy em như vậy :

Lo đi, lo đi,

Trẻ bây mỗi đứa phải ghi vào lòng.

Nghề gì nghiệp nấy nếu không.

Thì rồi bây chớ có mong sống đời.

Ngày càng gay khổ bay ơi... !!

16. -- Công chúa Ai-lang

Cách đây rất lâu, có một chỗ kia biệt danh là Tiên-quốc.

Vua Tiên-quốc bị vua miềng Bắc-cực cầm tù hai đứa con trai yêu của ngài, ngài và hoàng-hậu buồn rầu quá đỗi, vì vua Bắc-cực hung-tợn có danh, và nếu ai mà bị tay lão bắt đặng thì lão giam hãm cho đến chết, không thể nào trở về xứ sở đặng. Vua và hoàng-hậu Tiên-quốc rầu con nên ở hoài trong cung than khóc. Bấy giờ vua và hoàng-hậu còn có một đứa con gái nhỏ là nàng công-chúa Ái-lang mà thôi. Công-chúa tuy không xinh-xắn bằng anh, nhưng có lòng từ-thiện, yêu cha mẹ và mến hai anh vô ngần. Tóc của Ái-lang thì xanh muốt, giọng nói của nàng nghe ra rất thanh điệu, duy có hai món đó là để thêm duyên cho nàng. Một đêm kia nàng không ngủ, thao thức khóc anh hoài, xáy đâu nghe tiếng tí-tê nói bên tai rằng :

— Ái-lang, người đừng khóc nữa, nếu người quả thật yêu anh người thì tấm lòng quý hóa ấy sẽ thêm sức cho người, người cứu anh người được chẳng sai...

Nàng nghe tiếng mà không thấy người thì lấy làm lạ quá chừng, nhưng vậy cũng đánh liều sáng ngày vào thưa cùng cha mẹ xin cho đi kiếm anh.

Vua và hoàng-hậu rú rằng : « Con ơi, hai anh con biệt tích làm cho cha mẹ khóc chưa ráo nước mắt, bây giờ con lại muốn gây thêm sự buồn phiền cho cha mẹ nữa hay sao mà con đòi đi. Không đâu con, vua xứ Bắc-cực dữ lắm con à, đừng liều mạng mà thiệt thân. »

Cản gì thì cản dọa gì thì dọa, Ái-lang nắn nắn quyết một xin đi cho đặng mà thôi, túng quá vua và hoàng-hậu không biết sao phải gạt lệ mà đưa nàng đi tìm anh.

Ôi ! đường xá mênh mông, tuổi thơ ngắn ngủi ; đi tới khôn đặng, trở về chẳng tiện, biết mây phen nàng muốn quay về với cha mẹ thôi, nhưng nàng nhớ tới anh chừng nào thì nàng ngậm-người chừng này, chung cuộc rồi nàng cũng biết đặng đường đi lên Bắc-cực, đi miết hoài cho tới cùng, xáy đâu nàng thấy trước mặt một cái đèn trắng phau như tuyết mà hơi lạnh thấu xương. Trong đèn vẫn teo, chẳng thấy người lai vãn, không gặp thú vào ra, nàng đánh bạo đi tước vô tận trong đêm, ai hay ở trong cũng im phăng phắc.

Ngó quanh quất giây lâu, nàng thấy vua Hung-tợn xư Bắc-cực ngồi lặn thình giữa ngai tuyết.

Vua này dòm nàng một cách giận dữ mà chẳng nói rằng gì cả, nàng khép nép cúi đầu trước mặt vua và thỏ thẻ tâu xin thả hai anh mình ra. Mà nào, vua có nói gì đâu, coi ra thì mình vua cũng toàn bằng giá đặt vậy. Thôi, biết kêu ai hỏi ai bây giờ, Ái-lang tính trở ra thì xong hơn. Khi nàng vừa sắp chân lui thì nàng nghe có tiếng người nói như vậy: « Ái-lang, ngươi hãy bện thành một tấm lưới cho vua và cố sức hát lên vài bài cho hay thử coi.

Ái-lang hé môi trời dọng, tiếng nỉ-non lúc oán khi trầm, mà khổ thay, hát thì đặng rồi chớ vì như biểu đương lưới thì không phương liệu biện. Ừ mà phải:

Tóc này đương lưới khi thành,

Mà mình đã quyết cứu anh tiếc gì.

Nghĩ xong nàng bức hết tóc của nàng mà làm thành một tấm lưới rất mịn, đoạn nàng đem trông đại lên đầu vua Hung-tợn.

Vua cũng chẳng nói rằng mà cũng không nhúc-nhích, còn nàng Ái-lang thì cứ đứng ngay đó mà hát lên hoài. Nàng hát cho đến đôi có khô tiếng tắc, cất chẳng ra lời, bây giờ nàng biết không tài nào gượng nổi, tiếng hư tóc mất mà cứ chẳng đặng anh, thế thì: còn vui gì nữa mà vui, Ái-lang tức tưởi ngậm-nguội trở ra.....

Nàng định ý quyết lui ra, mà lạ thay nàng thấy vua Hung-tợn lần lần rả mặt. Trong lúc ấy đèn tuyết cũng rung rinh dường như sắp đổ, Ái-lang mười phần kẻ chết, nàng ngồi xuống và úp mặt trong tay nức nớ khóc hòa, bỗng đâu nàng nghe có tiếng quen kêu tên nàng, nàng ngừng mặt dòm lên thì thấy hai anh ở trong hai cây cột tuyết nhảy ra. Thôi, nổi mừng biết lấy chi cân, cùng nhau kẻ nổi xa gần bấy lâu. Rồi đó ba anh em mới đồng đoàn dắt nhau trở về. Khi về gần tới đèn vua, nàng Ái-lang mặt sầu đã-dưới, chẳng thốt chẳng thừa, hai anh lay làm lạ mới hỏi em rằng:

-- Ái-lang em ơi, em có điều riêng gì mà buồn nghiêng đi vậy?"

Ái-lang thưa: « Cha mẹ sanh em ra tuy không tốt đẹp như hai anh, nhưng em đáng người ta yêu là nhờ tóc em dài tiếng em tốt, ngày nay em vì anh mà tóc hết tiếng hư, thật em chẳng phàn-nàn chút nào, nhưng không biết rồi đây cha mẹ và hai anh thấy em xấu xa thế này có còn thương em nữa chẳng? Hai anh nàng lựa lời ngọt dịu mà khuyên lơn em, chẳng bao lâu đã về tới đền, cả ba đồng bước vô một lượt.

Vua và hoàng-hậu thấy hai con thì mừng vui không xiết, nhưng chừng dòm trực lại thấy Ái-lang: « mắt rướm rướm lệ mặt u ám sầu. Vua bước lại gần nàng và nói: Hỡi Ái-lang con ơi, con đừng thẹn mà đừng sầu, tâm lòng quý hóa, cái chí can đảm của con, cha không khi nào quên đặng. Ai mà chê con hèn, ai mà gọi con xấu thì kẻ ấy mới đáng thẹn đáng khinh, chớ còn con thì vẫn đẹp đẽ luôn mà.

Vua còn nói dang ca với nàng, hai anh nàng vùng la lớn rằng: Này phụ-vương, kia mẫu-hậu, coi lại đó coi, em tôi bây giờ đẹp hơn khi xưa nhiều lắm chớ.

Mà quả thiệt vậy, tóc của công chúa Ái-lang mọc lại và dài chấm gót, còn khi nàng mở miệng ra nói chuyện thì tiếng của nàng rất thanh tao, nghe ra như lãnh lót hơi quyen.

Từ đây một nhà sum họp, vui vẻ hơn xưa, trăm năm tạc một lòng thành yêu nhau.

Hết cuốn thứ nhất



